

CHƯƠNG IV: HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI Ở TIỂU HỌC

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Sinh viên có những hiểu biết về mục tiêu, nội dung chương trình, SGK, SGV và các hướng dẫn dạy học các chủ đề của môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1,2,3.

2. Kỹ năng

- Sinh viên có kỹ năng phân tích, so sánh, đánh giá các mục tiêu, nội dung dạy học các chủ đề môn Tự nhiên và Xã hội ở lớp 1,2,3

- Sinh viên có kỹ năng phân tích, lựa chọn và vận dụng phối hợp các phương pháp và hình thức dạy học phù hợp, hiệu quả với từng nhóm bài học

- Sinh viên có kỹ năng thảo luận nhóm, tranh luận, chia sẻ và hợp tác

3. Thái độ

- Sinh viên hình thành được đức tính đoàn kết, hợp tác và chia sẻ với bạn;

- Bồi dưỡng tình yêu nghề, say mê và tự giác và nghiêm túc trong nghiên cứu, tập giảng.

B. NỘI DUNG BÀI GIẢNG

I. Mục tiêu, chương trình và sách giáo khoa môn Tự nhiên - Xã hội

1. Mục tiêu chương trình TN-XH các lớp 1, 2, 3.

Môn Tự nhiên và Xã hội ở các lớp 1, 2, 3 nhằm giúp HS:

2.1. Cung cấp cho HS một số kiến thức cơ bản ban đầu và thiết thực về:

- Con người và sức khỏe: Các giác quan, cấu tạo, chức phận của các hệ cơ quan chính trong cơ thể người, cách giữ vệ sinh cơ thể và phòng tránh bệnh tật, tai nạn.

- Một số sự vật, hiện tượng đơn giản trong tự nhiên và xã hội xung quanh.

2.2. Bước đầu hình thành và phát triển ở HS những kỹ năng:

- Quan sát, nhận xét, nêu thắc mắc, đặt câu hỏi, diễn đạt những hiểu biết của mình (bằng lời nói hoặc hình vẽ) về các sự vật, hiện tượng đơn giản trong tự nhiên và xã hội.

- Tự chăm sóc sức khỏe cho bản thân, ứng xử và đưa ra quyết định hợp lý trong đời sống để phòng tránh một số bệnh tật và tai nạn.

2.3. Hình thành và phát triển ở HS những thái độ và hành vi:

- Ham hiểu biết khoa học

- Có ý thức thực hiện các quy tắc giữ vệ sinh, an toàn cho bản thân, gia đình và cộng đồng.

- Yêu thiên nhiên, gia đình, trường học, quê hương.

2. Chương trình môn Tự nhiên – Xã hội

1.1. Quan điểm xây dựng chương trình TN-XH các lớp 1, 2, 3.

1.1. Dựa vào quan điểm hệ thống

- Tuy phát triển theo những quy luật riêng nhưng tự nhiên - con người - xã hội là một thể thống nhất, giữa chúng có mối quan hệ qua lại, tác động lẫn nhau, trong đó con người là yếu tố trung tâm. Quan điểm này được thể hiện trong chương trình qua các yêu cầu:

*HS có những hiểu biết ban đầu về con người ở các khía cạnh:

+ Khía cạnh sinh học: sơ lược về cấu tạo, vai trò và sự hoạt động của các cơ quan trong cơ thể.

+ Khía cạnh nhân văn: tình cảm đối với những người trong gia đình, bạn bè, xóm giềng và với thiên nhiên...

+ Khía cạnh sức khỏe: giữ vệ sinh thân thể, môi trường sống xung quanh, phòng tránh một số bệnh tật và tai nạn.

-HS có những hiểu biết ban đầu về xã hội trong phạm vi các hoạt động của con người ở gia đình, trường học và cộng đồng nơi HS sống.

-HS có những hiểu biết ban đầu về thế giới tự nhiên qua việc tìm hiểu một số thực vật, động vật và vai trò của chúng đối với con người, một số hiện tượng tự nhiên (nắng, mưa, gió, bão, ngày đêm, các mùa...)

1.2. Gần với địa phương: Môn Tự nhiên và Xã hội được dạy trong khung cảnh thực, nhằm giúp HS có những hiểu biết ban đầu về bản thân, gia đình, trường học, về cảnh quan tự nhiên và hoạt động của con người ở địa phương các em sinh sống. GV có thể áp dụng linh hoạt các nội dung trong SGK qua tình huống thực tế để đáp ứng các nhu cầu học tập cụ thể của HS. Đặc biệt đối với nội dung giáo dục sức khỏe, GV cần đưa những kiến thức gắn liền với những điều kiện, hoàn cảnh của địa phương vào bài học, giúp HS có thể áp dụng những kiến thức đã học vào việc thay đổi hành vi có lợi cho sức khỏe của bản thân.

- Nội dung lựa chọn thiết thực, gần gũi và có ý nghĩa đối với HS, giúp các em dễ thích ứng với cuộc sống hàng ngày.

- Tăng cường tổ chức cho HS quan sát, thực hành để tìm tòi phát hiện ra kiến thức và biết cách thực hiện những hành vi có lợi cho sức khỏe cá nhân, gia đình và cộng đồng.

3. Cấu trúc và nội dung của chương trình

Chương trình Tự nhiên và Xã hội 1, 2, 3 gồm 3 chủ đề lớn, được phát triển đồng tâm và mở rộng dần theo nguyên tắc từ gần đến xa, từ đơn giản đến phức tạp. Ba chủ đề đó bao gồm những nội dung chính như sau:

- Con người và sức khỏe: các cơ quan trong cơ thể, cách giữ vệ sinh thân thể, cách ăn, ở, nghỉ ngơi vui chơi điều độ và an toàn, phòng tránh bệnh tật. Thực hành chăm sóc răng miệng, đầu tóc, rửa tay, chân ...

- Xã hội: các thành viên và các mối quan hệ của các thành viên đó trong gia đình, lớp học và nhà trường ; cảnh quan tự nhiên và hoạt động của con người ở địa phương nơi HS sống.

- Tự nhiên: đặc điểm cấu tạo và môi trường sống của một số cây, con phổ biến; ích lợi hoặc tác hại của chúng đối với con người. Một số hiện tượng tự nhiên (thời tiết, ngày, đêm, các mùa ...); sơ lược về Mặt Trời, Mặt Trăng, sao và Trái Đất.

- Trong từng nội dung, chương trình đã chú ý “giảm tải”. “Giảm tải” được hiểu theo nghĩa giảm những khái niệm khoa học chưa phù hợp với trình độ nhận thức của HS.

- Chương trình chú ý tăng tính thực hành và được xây dựng theo phương án “mở”. Ví dụ: Chương trình đã có các bài thực hành riêng và các yêu cầu thực hành ngay ở mỗi bài học. Nhiều câu hỏi, bài tập trong bài thường yêu cầu HS phát hiện, vận dụng kiến thức. Như vậy, GV phải chú ý tới trình độ HS, những điều kiện thực tế về địa phương mình để hướng dẫn HS học tập mà vẫn đảm bảo được mục tiêu của bài học

4. Sách giáo khoa.

4.1. Cấu trúc nội dung

Môn Tự nhiên và Xã hội các lớp 1, 2, 3 gồm ba chủ đề với số lượng các bài học khác nhau. Khác với chương trình cũ, trong chương trình tiểu học mới Tự nhiên và Xã hội là môn học chỉ được dạy từ lớp 1 đến lớp 3. Môn học này được cấu trúc từ 3 chủ đề: Con người và Sức khỏe, Xã hội, Tự nhiên. Ba chủ đề này là kết quả từ việc tích hợp 7 chủ đề ở giai đoạn I của môn học Tự nhiên và Xã hội và môn Giáo dục sức khỏe trong chương trình Cải cách. Nội dung giáo dục sức khỏe được tích hợp một cách chặt chẽ trong cả 3 chủ đề của môn học: Con người và Sức khỏe, Xã hội, Tự nhiên.

Chủ đề SGK	Con người – Sức khỏe	Tự nhiên	Xã hội	Số bài học mới	Số bài ôn tập, kiểm tra
SGK lớp 1	10	11	14	32	3
SGK lớp 2	10	13	12	31	4
SGK lớp 3	18	21	31	63	7

4.2. Cách trình bày

Đặc điểm	Ưu điểm
Khổ sách 17 X 24cm	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng kênh hình, tăng cỡ chữ. - Thu gọn bài học trong 2 trang mở, thuận lợi để in những bức tranh to, mang tính tổng thể.
<p>2. Cách trình bày chung của cuốn sách</p> <p>2.1. Kênh hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình ảnh phong phú, bao gồm ảnh chụp và hình vẽ. - Kênh hình làm nhiệm vụ kép: <p>+ Đóng vai trò cung cấp thông tin, là nguồn tri thức cho HS học tập.</p>	<p>Tạo điều kiện cho GV tổ chức các hoạt động học tập, giúp HS tự khám phá, tự phát hiện tìm tòi được kiến thức mới, hướng HS tới việc liên hệ với đời sống thực tế</p>

+ Đóng vai trò chỉ dẫn các hoạt động học tập thông qua từ 4 đến 6 kí hiệu (tùy theo mỗi lớp,):

* “Kính lúp”: Quan sát và trả lời câu hỏi.

* “Dấu chấm hỏi”: Liên hệ thực tế và trả lời.

* “Cái kéo và quả đấm”: Trò chơi học tập.

* “Bút chì”: Vẽ.

* “Ống nhòm”: Thực hành.

* “Bóng đèn toả sáng”: Bạn cần biết.

(Các kí hiệu chỉ dẫn học tập tăng dần từ lớp 1 đến lớp 3, cụ thể: lớp 3 có cả 6 kí hiệu trên; lớp 2 bớt kí hiệu “bóng đèn toả sáng” và lớp 1 bớt kí hiệu “ống nhòm”.)

2.2. Kênh chữ

- Các câu hỏi, các lệnh yêu cầu HS làm việc, trả lời câu hỏi.

- Chú thích ở một số hình.

- Phần kiến thức HS cần biết được thể hiện ở kí hiệu “Bóng đèn toả sáng”.



3. Cách trình bày chủ đề

- Có một trang riêng giới thiệu chủ đề bằng hình ảnh thể hiện nội dung cốt lõi

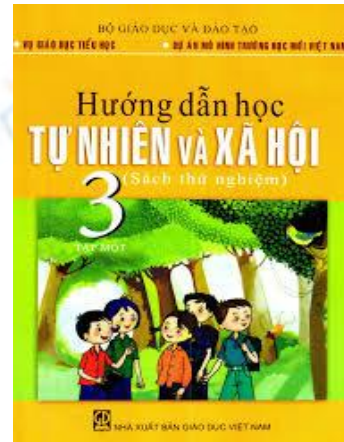
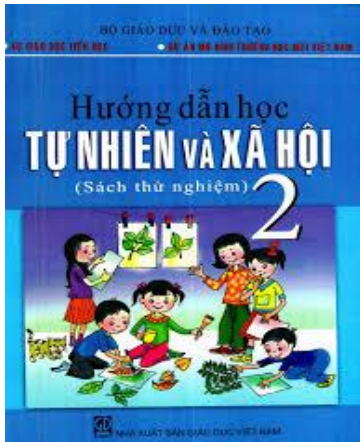
- Giúp cho HS dễ tìm bài học, lưu ý GV trong việc lựa chọn PPDH cho phù hợp với chủ đề.

<p>của chủ đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi chủ đề được phân biệt bằng: + Một dải màu khác nhau, theo thứ tự từ chủ đề 1 đến chủ đề 3 là: hồng, xanh lá cây, xanh da trời. + Mỗi một chủ đề có một hình ảnh khác nhau theo thứ tự là: Cậu bé, Cô bé, Mặt Trời. 	
<p><i>4. Cách trình bày bài học</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi bài học được trình bày gọn trong 2 trang mở liền nhau để HS tiện theo dõi. - Cấu trúc một bài linh hoạt hơn: + Có thể bắt đầu bằng việc yêu cầu HS làm thực hành hoặc liên hệ thực tế rồi mới quan sát các hình ảnh trong SGK để phát hiện những kiến thức mới. + Có thể bắt đầu bằng việc HS quan sát tranh ảnh trong SGK hay quan sát ngoài thiên nhiên, học ngoài hiện trường để tìm ra những kiến thức mới rồi tới những câu hỏi nhằm áp dụng những điều đã học vào thực tế cuộc sống. + Kết thúc bài học thường là trò chơi hay giao nhiệm vụ cho HS sưu tầm các tranh ảnh, mẫu vật để 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày trình tự các hoạt động trong 2 trang mở, giúp cho HS dễ dàng có cái nhìn hệ thống toàn bài. - Cấu trúc bài học linh hoạt tạo điều kiện cho GV có thể sáng tạo sử dụng các PPDH và hình thức dạy học phù hợp với điều kiện địa phương, trình độ HS và đảm bảo mục tiêu của bài

làm phong phú thêm kiến thức HS trên lớp

- Cuốn sách coi HS là “Bạn”, xưng hô là bạn

4.3. SGK thử nghiệm (mô hình VNEN)



- Sách trong mô hình VNEN, đang thử nghiệm. Sách có kênh hình kênh chữ đa dạng, khổ sách lớn như khổ giấy A4 (22x32).

- Sách được in màu rất đẹp (tranh, ảnh, các lệnh làm việc, các bảng phụ, thẻ nhóm,...)

- Cấu trúc gồm 3 phần: Hoạt động cơ bản, hoạt động thực hành và hoạt động ứng dụng

- Sách đồng thời là SGK, SGV, giáo án, HS nắm chắc mục tiêu của từng bài học.

- Các lệnh chính: Hoạt động cặp đôi, hoạt động nhóm, hoạt động cả lớp, hoạt động với cộng đồng,...được thể hiện bằng các khung hình tươi sáng, ngộ nghĩnh.

5. Sách giáo viên

SGVmôn Tự nhiên và xã hội (1,2,3) gồm 2 phần :

- Phần I : Hướng dẫn chung.

- Phần II : Hướng dẫn cụ thể

* Phần I : gồm 2 nội dung chính:

+ Giới thiệu mục tiêu, nội dung, PPDH bộ môn và cách đánh giá HS trong quá trình học tập môn học.

+ Giới thiệu SGK.

* Phần II : Đi sâu hướng dẫn từng bài, nhằm giúp GV xác định rõ mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, thái độ HS cần đạt sau mỗi bài học ; những đồ dùng cần thiết cho việc học tập của HS; cách tiến hành các hoạt động dạy và học để đạt được mục tiêu của bài học. Qua đó, GV áp dụng sáng tạo các PPDH phù hợp để soạn kế hoạch bài học riêng của mình, phù hợp với trình độ nhận thức của HS và thực tế địa phương.

II. Hướng dẫn dạy học các chủ đề :

1. Hướng dẫn dạy học và tập giảng các bài học trong chủ đề Con người và sức khỏe:

1.1. Mục tiêu chủ đề:

a. Kiến thức:

- Vị trí , chức năng, cấu tạo của các hệ cơ quan chính trong cơ thể người và vệ sinh thân thể

- Một số bệnh tật liên quan và cách phòng bệnh

b. Kỹ năng:

- Biết quan sát, nhận xét, mô tả các hệ cơ quan, ứng xử phù hợp khi bị bệnh, phòng bệnh cho mình và cộng đồng

c. Thái độ:

- Giáo dục giá trị nhân văn cho HS: xây dựng nếp sống lành mạnh, khoa học, ý thức giữ vệ sinh cá nhân, dinh dưỡng, vệ sinh môi trường.

1.2. Nội dung của chủ đề:

* Lớp 1:

- Cơ thể người và sự lớn lên

- Nhận biết các vật xung quanh
- Bảo vệ tai, mắt, răng, miệng
- Thực hành: giữ vệ sinh răng, miệng, thân thể
- Ăn đủ no, uống đủ nước

* Lớp 2:

- Cơ quan vận động
- Cơ quan tiêu hóa

* Lớp 3:

- Cơ quan hô hấp
- Cơ quan tuần hoàn
- Các cơ quan bài tiết
- Cơ quan thần kinh

1.3. Hướng dẫn dạy học

a. Với các bài về cơ thể người

- Để nhận biết vị trí hình dạng của từng hệ cơ quan trong cơ thể người Gv có thể tổ chức cho HS tích cực quan sát tranh ảnh, mô hình, sơ đồ, kết hợp với phương pháp đàm thoại và thảo luận nhóm nhằm khắc sâu biểu tượng cho HS.

- Sau khi quan sát SGK và mô hình thay thế, có thể cho các em quan sát và xác định vị trí của một số cơ quan trên cơ thể của chính mình hoặc của bạn.

- Để dạy HS tìm hiểu hoạt động của các hệ cơ quan, sau khi quan sát mô hình, tranh ảnh GV cần tạo điều kiện cho HS thử nghiệm ngay trên cơ thể mình và phân tích các hoạt động đó=> HS hình thành biểu tượng và ghi nhớ kiến thức

b. Đối với những bài về sức khỏe:

- GV cần nắm chắc mục tiêu của bài để dạy cho tốt, những bài sức khỏe nhằm giúp HS có nhận thức, thái độ, hành vi đúng đắn về vấn đề sức khỏe. Vì vậy,